TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 23-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 05/01/1959 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: Thôn X, xã Tr, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Hiện cư trú tại: Thôn X, xã D, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tư Ph (đã chết) và bà Hà Thị Nh; Có vợ là Đỗ Thị Ch và 04 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1991; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022, đến ngày 30/6/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

2. Tống Duy T, sinh ngày 26/6/1958 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Duy N và bà Trịnh Thị Ch (đều đã chết); Có vợ là Tống Thị D và 03 con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1984; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong án phạt tù ngày 03/9/2011); Ngày 22/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong án phạt tù ngày 15/09/2018); Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2022, đến ngày 22/6/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã B, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lê Văn H, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện Hà Trung, tỉnh thanh Hóa.

4. Anh Bùi Bá T2, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện Hà Trung, tỉnh thanh Hóa.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11^h30' ngày 13/6/2022, tổ Công tác Công an xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc thôn Đoài Thôn, xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Nguyễn Văn L, sinh ngày 17/5/1986 trú tại thôn Nội Thượng, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đang sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực đường sắt thuộc thôn Đoài Thôn, xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ: 01 (một) mảnh giấy bạc có kích thước (3 x 4)cm ở dưới đất ngay cạnh vị trí L đang đứng, niêm phong ký hiệu " vụ Nguyễn Văn L". Tiến hành làm việc, L khai nhận: nguồn gốc ma túy L sử dụng là do L mua của Tống Duy T vào khoảng 11^h ngày 13/6/2022 tại nhà nghỉ Đầm Sen thuộc thôn Đoài Thôn, xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hà Trung tiến hành xác minh, ra Lệnh giữ người trong trong hợp khẩn cấp, ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tống Duy T và kiểm tra người T, thu giữ ở tay trái của T đang cầm 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy và ở trong túi quần bên pH đang mặc 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu "A vụ Tống Duy T" và số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng), niêm phong ký hiệu "B vụ Tống Duy T. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số thuê bao 0358039813.

Đồng thời khám xét nơi ở của Tống Duy T tại nhà nghỉ Đầm Sen thuộc thôn Đoài Thôn, xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh thanh Hóa, thu giữ:

- Trong tủ quần áo ở phòng 104 là 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng ni lông màu vàng, bên trong là lớp giấy chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu "D vụ Tống Duy T" và số tiền 970.000đ (chín trăm bảy mươi nghìn đồng), niêm phong ký hiệu "C vụ Tống Duy T;

- Tại ghế trong phòng chứa đồ 01 (một) gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy, niêm phong ký

hiệu "Đ vụ Tống Duy T" và 15 (mười lăm) tờ giấy bạc kích thước khoảng (3 x 4)cm, 03 (ba) con dao lam cũ đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu "E vụ Tống Duy T.

Tổng số tiền thu giữ của Tống Duy T là 1.290.000đ (một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 2172/KL-KTHS ngày 20/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu " A vụ Tống Duy T" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,076g (không phẩy không bảy sáu gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong có ký hiệu " D vụ Tống Duy T" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,073g (không phẩy không bảy ba gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong có ký hiệu " Đ vụ Tống Duy T" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,042g (không phẩy không bốn hai gam) loại: Heroine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Tống Duy T là 0,191g (không phẩy một chín một gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Tống Duy T khai nhận, nguồn gốc số ma túy trên là cách ngày T bị bắt khoảng 01 (một) tuần, T nhờ Nguyễn Văn Th mua 01 (một) gói ma túy trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), đem về chia nhỏ bán kiếm lời và đã bán 02 lần:

+ Lần thứ nhất: Ngày 05/6/2022, Tống Duy T bán 01 (một) gói ma túy cho Bùi Văn Đ, sinh năm 1995 trú tại thôn Song Nga, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), chi tiêu cá nhân hết.

+ Lần thứ hai: Trưa ngày 13/6/2022, Tống Duy T bán tiếp 01 (một) gói ma túy cho Nguyễn Văn L lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Số tiền Cơ quan điều tra thu giữ 1.290.000đ (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là do bán ma túy mà có, còn lại 1.090.000đ (Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền của gia đình chi tiêu hàng ngày.

Căn cứ lời khai của Tống Duy T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hà Trung tiến hành xác minh, ra Lệnh giữ người trong trong hợp khẩn cấp và ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Th. Đồng thời khám xét nơi ở của Th, tại thôn Yên Xá, xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ trong tủ quần áo ở phòng ngủ của Th 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng ni lông màu xanh, bên trong là lớp giấy chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy, niêm phong có ký hiệu " Vụ Nguyễn Văn Th". Ngoài ra còn thu giữ của Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, đã qua sử dụng, có gắn sim 1 số thuê bao 0984278775 và sim 2 số thuê bao 0564132358.

Tại Bản kết luận giám định số 2256/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu " Vụ Nguyễn Văn Th" gửi giám định là

ma túy, có tổng khối lượng 0,050g (không phẩy không năm không gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Th khai nhận: Trước ngày Tống Duy T bị bắt khoảng 01 (một) tuần, Th có mua cho T 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ma túy Heroine của Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1976 trú tại thôn 4, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa để T bán kiếm lời và được T trả công cho một ít ma túy sử dụng. Ngoài ra, trong khoảng tháng 5/2022 và đầu tháng 6/2022 Th đã mua ma túy của Bình 04 (bốn) lần, thời gian không nhớ cụ thể, để sử dụng và bán kiếm lời, Th đã bán trái phép chất ma túy 04 (bốn) lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 5/2022, Nguyễn Văn Th bán 01 (một) gói ma túy cho Lê Văn H, sinh năm 1970 trú tại thôn Khắc Dũng, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh thanh Hóa lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 5/2022, Nguyễn Văn Th bán 01 (một) gói ma túy cho Bùi Bá T2, sinh năm 1998 trú tại thôn Yến Vỹ, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh thanh Hóa lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ ba: Khoảng đầu tháng 6/2022, Nguyễn Văn Th bán 01 (một) gói ma túy cho Lê Văn H, sinh năm 1970 trú tại thôn Khắc Dũng, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ tư: Khoảng đầu tháng 6/2022, Nguyễn Văn Th bán 01 (một) gói ma túy cho Bùi Bá T2, sinh năm 1998 trú tại thôn Yến Vỹ, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh thanh Hóa lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), chi tiêu cá nhân hết.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn Th, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hà Trung tiến hành xác minh, đồng thời khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh Bình tại thôn 4, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nhưng không phát hiện thu giữ gì. Bình cũng không thừa nhận bán ma túy cho Th. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Th với Bình, nhưng không làm rõ được và cũng không có tài liệu chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy của Bình.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 1.290.000đ (một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của Tống Duy T, được niêm phong và đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số thuê bao 0358039813; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, có gắn sim 1 số thuê bao 0984278775 và sim 2 số thuê bao 0564132358; 01 (một) mảnh giấy bạc có kích thước (3 x 4)cm; 15 (mười lăm) tờ giấy bạc kích thước khoảng (3 x 4)cm, 03 (ba) con dao lam cũ đã qua sử dụng; Và số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Đang lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Hà Trung.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung ra Quyết định chuyển vật chứng cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung bảo quản, chờ xử lý.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSHT ngày 17/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Tống Duy T và Nguyễn Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Tống Duy T và Nguyễn Văn Th đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Tống Duy T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Tống Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Tống Duy T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, theo biên bản niêm phong ngày 20/6/2022 và 27/6/2022; 01 mảnh giấy bạc có kích thước (3 x 4)cm, 15 tờ giấy bạc kích thước khoảng (3 x 4)cm, 03 con dao lam cũ đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0358039813 của Tống Duy T; 02 (hai) sim điện thoại số thuê bao 0984278775 và số thuê bao 0564132358.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000đ của Tống Duy T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Tống Duy T số tiền 1.090.000đ.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 800.000đ, truy thu của bị cáo Tống Duy T số tiền 200.000đ, để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Tống Duy T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Tống Duy T đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Với mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Trước ngày Tống Duy T bị bắt khoảng 01 (một) tuần, T nhờ Nguyễn Văn Th mua 01 (một) gói ma túy trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, T chia nhỏ thành nhiều gói để bán kiếm lời. Ngày 05/6/2022 T đã bán cho Bùi Văn Đ 01 (một) gói ma túy lấy 200.000đ. Đến trưa ngày 13/6/2022 T bán cho Nguyễn Văn L 01(một) gói ma túy lấy 200.000đ. Số ma túy còn lại Tống Duy T cất giấu là 0,191g (không phẩy một chín một gam), chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

[2.2] Nguyễn Văn Th, ngoài lần mua ma túy cho Tống Duy T về bán kiếm lời, thì Th còn nhiều lần mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời. Th đã bán cho Bùi Bá Tú 01 (một) gói ma túy lấy 200.000đ, bán cho Lê Văn H 01 (một) gói ma túy lấy 200.000đ. Sau đó Nguyễn Văn Th tiếp tục bán cho Bùi Bá Tú 01 (một) gói ma túy lấy 200.000đ, bán cho Lê Văn H 01 (một) gói ma túy lấy 200.000đ. Số ma túy còn lại Nguyễn Văn Th cất giấu là 0,050g (không phẩy không năm không gam), chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

[2.3] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn Th và Tống Duy T thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản làm việc, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhiều lần. Đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án hình sự "Mua bán trái phép chất ma túy" có tính chất rất nghiêm trọng do các đối tượng nghiện ma túy Nguyễn Văn Th và Tống Duy T thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn đã cố tình phạm tội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo Nguyễn Văn Th giữ vai trò chính, là người tích cực trong việc mua ma túy cho bị cáo Tống Duy T về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời và bản thân 04 lần trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện để kiếm lời; Bị cáo T ở vai trò thấp hơn so với bị cáo Th.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Th người có nhân thân tốt, bị cáo Tống Duy T là đối tượng có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự, nhưng đã được xóa án tích, cả

hai bị cáo được xác định là không có tiền sự, tiền án; Và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo Th đã có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và được tặng thưởng huy chương Chiến sĩ vẻ vang; Bị cáo T có anh ruột là liệt sĩ, hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; có bằng Tổ quốc ghi công và được địa phương xác nhận nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân, trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Tống Duy T như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phân hóa, xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết; Nhưng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân tốt.

[6.2] Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Tống Duy T đều là những người không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 0,158 gam ma túy, loại Heroine, (còn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong ngày 20/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa), 0,043 gam ma túy, loại Heroine, (còn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa) là vật cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc có kích thước (3 x 4)cm, 15 tờ giấy bạc kích thước khoảng (3 x 4)cm, 03 con dao lam cũ đã qua sử dụng (theo 02 biên bản niêm phong ngày 13/6/2022), 01 thẻ SIM điện thoại, số thuê bao 0358039813, 01 thẻ SIM điện thoại, số thuê bao 0984278775 và 01 thẻ SIM điện thoại, số thuê bao 0564132358 là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[7.2] Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Oppo màu xanh, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội của bị cáo T và bị cáo Th; và số tiền 200.000đ (bán ma túy cho Nguyễn Văn L) là tiền do bị cáo T phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với số tiền 800.000đ bị cáo Nguyễn Văn Th bán ma túy 04 lần cho Lê Văn H và Bùi Bá T2 (mỗi lần 200.000đ) là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.4] Đối với số tiền 200.000đ bị cáo Tống Duy T bán ma túy cho Bùi Văn Đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.5] Đối với số tiền 1.090.000đ là tiền chi tiêu hàng ngày của gia đình bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Tống Duy T là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Tống Duy T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Tống Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2022;

Xử phạt: Bị cáo Tống Duy T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2022.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,158 gam ma túy, loại Heroine, (còn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong ngày 20/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa), 0,043 gam ma túy, loại Heroine, (còn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa); 01 mảnh giấy bạc, 15 tờ giấy bạc, 03 con dao lam cũ đã qua sử dụng (theo 02 biên bản niêm phong ngày 13/6/2022), 01 thẻ SIM điện thoại, số thuê bao 0358039813, 01 thẻ SIM điện thoại, số thuê bao 0984278775 và 01 thẻ SIM điện thoại, số thuê bao 0564132358;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Oppo màu xanh, đã qua sử dụng; Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2023 giữa Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Tống Duy T số tiền 1.090.000 đồng. Theo biên lai thu tiền số 0002172 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 800.000 đồng, truy thu của bị cáo Tống Duy T số tiền 200.000 đồng, để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Tống Duy T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- Nhà tạm giữ, CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh